

## NGAI KÓN RÃN XVIII – B

### TỀNG LỜI GỄH PHAN SA KIS SÙM ?

*Nơi nào có lương thực trường sinh ?*

Păh nă tam bol he diglăn nêh lôt găn ală rônàng kis : jôglôh-bôsàp, hờm răm, mớ ãa gen liu làc sớl .

*Mỗi người trong chúng ta có lẽ đã đi qua các thời kỳ cuộc sống : thời đói kém, thời no ấm, và có khi cả thời dư giả.*

Tam rônàng jôglôh-bôsàp gen piăng sào lăh broă đờng rơlau jờh tam rài kis, tài bớh gễh piăng gen he kỡ-chăh, ở tởl piăng gen lăh bớta kớlôi kớnl đrim mho.

*Trong thời đói kém thì cơm ăn là chuyện lớn trong cuộc sống, bởi vì có cơm thì ta vững bụng, không cơm thì đó là một mối lo lắng sớm hôm.*

Gen tàng nêh gễh rônàng rà cau mìnng wờl kỡn dừl bớta lớh : hỡ lăh sa hờm.

*Nên đã có thời nhiều người chỉ dám ước mơ một điều mà thôi : đó là được ăn no.*

Sớndăc ngăn ! Gễh rà oh mi me báp krung ở tus mớ bớta wờl-kỡn gớlờh be ãuớh ãoài hỡ mớ bol he kido.

*Thương thay ! Có những anh chị em cũng không đạt được nỗi ước mơ xem ra có vẻ đơn giản ấy vào lúc này.*

Kớnlờm bớh ù dà ring-lớngai mớ bớta tă pràn lớh broă, gen tàng bớta jôglôh bôsàp ở gỏ găm tai, rônàng do gễh rà cau nêh hờm răm tam rài kis he dề.

*Nhờ đất nước hoà bình và sự nỗ lực làm việc, nên nạn đói kém không tồn tại nữa, và thời nay có nhiều người đang sống trong giai đoạn no cơm ấm áo.*

Mớ tai, tam rônàng sa hờm sớh răm do găm rà bớta wờl-kỡn ndai tai gớtus be : sa bớkăh sớh hàng, ớh hừ niăh mớ nguì phăn màng kăs. Gen tàng he gít lăh nùs nhóm kòn-bớnus găm lila bớta wờl-kỡn, mớ ở gớh chi lờl tam dônia do rớgớl tởmbềng bớta wờl-kỡn kòn bớnus dề.

*Và rồi, trong cái thời no cơm ấm áo có nhiều ước mơ khác lại nổi lên như : ăn ngon mặc đẹp, ở nhà sang xài đồ xịn..... Thế là ta biết rằng lòng người còn đầy những ước mơ, và chẳng có cái gì ở trần gian này có thể lấp đầy sự khát mong của con người.*

Sră goh yal be do: “Cau lờl wờl priă gen priă kàr lờl krung ở tởl.”

Kinh Thánh nói rằng : *Kẻ mơ ước tiền thì tiền mấy cũng không đủ.*

Nùs nhóm kòn-bớnus dề pớnyớu be sớ blũh : dăp ở tởl, mớ ở bềng.

*Lòng người có thể được ví như cái gùi lủng : nhồi không đủ, nhét không đầy.*

He tởlòng nguì gùng kớlôi kòn-bonus dê hớđăng do, làng wèt hớ jónau bớto Kónràñ Jesu dê : “Bol mê tả pràn lớh broã lã, ở di bớh phan sa ôm lê, mớya bớh phan sa gớ gãm jớl tus hớ bớta kis sùm, hớ lãh phan sa Kòn kòn-bonus rớp ai bol mê in.”

*Chúng thử dùng lối suy tư trên đây của con người, để hướng tới lời dạy của Đức Giêsu : “Các người hãy ra công làm việc, không phải vì của ăn hư nát, nhưng vì của ăn tồn tại đến cuộc sống muôn đời, đó là của ăn Con Người sẽ ban cho các người.”*

Jónau đớs liãh hớđăng do dong bol he bàn dùl bớta đồng màng ngăn, hớ lãh Kónràñ Jesu rớgới ai kòn-bonus in phan sa bớta kis sùm, phan sa hớ lãh Sã mớ Mhàm Khai dê.

*Lời nói ngắn gọn trên đây giúp chúng ta khám phá một điều rất quan trọng : Đức Giêsu là Đấng ban cho con người của ăn sự sống đời đời, của ăn đó chính là Minh và Máu ngài.*

Bol he rớgới kớlôi gùng ndai tai lãh :

Dilãh tềng lới gễh phan sa bớta kis sùm gen jớh alã cau nễh jòi jãt, làng sa mớ làng kis sùm, bulãh hớđăng trồ jónhoa halãh tam tiah kớnàng ù.

Dilãh gễh tặc gen cau krung rớp tởlhung jớh priã-jền mớ phan jớtai làng sớmbrốt bới phan sa ai bớta kis sùm hớ, mớya ở tăng làng gễh phan sa hớ.

*Chúng ta có thể suy nghĩ cách khác nữa rằng :*

*Nếu nơi nào có của ăn sự sống trường sinh thì chắc chắn nhiều người đã tìm kiếm, để ăn và để sống mãi.*

*Nếu có bán thì chắc thiên hạ sẽ đổ tiền bạc và gia tài để mà mua cho bằng được của ăn sự sống trường sinh ấy, nhưng không chỗ nào có của ăn ấy.*

Ming dùl nã Kónràñ Jesu gễh phan sa hớ lớm, cau lới tus mớ Khai gen gễh sa phan sa bớta kis sùm Khai pà.

*Chỉ có Đức Giêsu có của ăn ấy mà thôi, ai đến cùng Ngài thì sẽ được của ăn sự sống trường sinh Ngài ban cho.*

Mớ kới ngăn ! Phan sa hớ lãh Sã mớ Mhàm Khai dê, rớp iãt gen kalke làng pindờn, mớya do lãh bớta ngăn ngồn.

*Và lạ thay ! của ăn ấy là chính Minh và Máu ngài, thoạt vừa nghe thật rất khó tin, nhưng đây là sự thật.*

Alã cau tam Srã-goh ngai do nễh lùp Kónràñ Jesu lãh : “Bol hi pal lớh chi lới làng sớndãn lãh broã Yàng dê ?” Kónràñ Jesu nễh hớ wớl lãh : “Broã Yàng dê lãh pindờn dớ Cau Khai nễh sớ tus.”

*Những người trong Kinh Thánh hôm nay đã hỏi Chúa Giêsu rằng : “Chúng tôi phải làm gì để gọi là công việc của Thiên-Chúa?” – Ngài trả lời rằng : “Công việc của Thiên-Chúa là tin vào Đấng Ngài đã sai đến.”*

Bol he lời oă ngăi tợngai kớnhai làng lớh broă jòi sa, bulăh gễh ngui gễh sa mớya bở rớha kra rớhời, kớnh đớs lăh bol he krung rớp chớt.

Phan sa đônia bulăh bol he pal jòi làng ngui sa, mớya gớ mừng lăh phan sa rài kis ing, gớ ở rớgới ai he in bớta kis sừm be nù he sừm wớl-kớnh.

*Chúng ta dành rất nhiều ngày tháng để làm việc sinh sống, dù cho có ăn có dùng nhưng “tóc rụng thân già”, nghĩa là chúng cũng sẽ chết đi.*

*Của ăn trần gian dù chúng ta phải tìm kiếm để dùng, nhưng nó chỉ là của ăn đời tạm, nó không thể làm cho chúng ta sống vĩnh cửu như cõi lòng chúng ta hằng mong ước.*

Gen làng gễh bớta kis sừm he iătt lă jónau Kớnrănh Jesu đớs lăh pindờn đớ să tợm Khai, păh đớ he wă-dờp Să Mhàm khai hớ lăh cớng kớ bớta kis sừm he đê.

*Nên để được sự sống vĩnh cửu thì chúng ta hãy nghe Lời Chúa Giêsu là tin vào ngài, và mỗi lần chúng ta đón nhận Minh Máu Ngài thì đó là bảo chứng cho sự sống vĩnh cửu của chúng ta.*